

Số: 32/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 01 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; kế hoạch đầu tư công năm 2020, 2021; phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV
KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-KTNS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 các nguồn vốn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 18/10/2019 của HĐND tỉnh.

1. Tổng số vốn điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh) là: 1.113 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh: Điều chỉnh giảm 1.113 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn và phân bổ số vốn điều chỉnh giảm cho 01 dự án hoàn thành còn thiếu vốn.

(Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 (nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh) tại Nghị quyết số 255/NQ-HĐND ngày 18/01/2021.

1. Tổng số vốn điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh) năm 2020: 1.113 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh: Điều chỉnh giảm 1.113 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn và phân bổ số vốn điều chỉnh giảm cho 01 dự án hoàn thành còn thiếu vốn.

(Biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2021 các nguồn vốn ngân sách địa phương tại các Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

1. Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 điều chỉnh là: 8.534 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 7.300 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh: 1.234 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021

2.1. Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

- Điều chỉnh giảm 7.300 triệu đồng kế hoạch vốn đối ứng thực hiện 02 dự án ODA do chậm tiến độ không có khả năng giải ngân trong năm 2021.

- Phân bổ số vốn điều chỉnh giảm 7.300 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; 01 dự án ODA hoàn thành trong năm 2021 theo Hiệp định và 01 dự án khởi công mới.

2.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh: Điều chỉnh giảm 1.234 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 02 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn và phân bổ số vốn điều chỉnh giảm cho 01 dự án hoàn thành còn thiếu vốn *(Biểu số 03 kèm theo)*.

3. Phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021 *(Biểu số 04 kèm theo)*.

3.1. Tổng số vốn phân bổ: 32.930 triệu đồng.

3.2. Phương án phân bổ: Phân bổ 32.930 triệu đồng thực hiện 05 dự án thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dũng.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Phương án điều chỉnh				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 đã được duyệt	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	
	Tổng số			57.033	15.450	1.113	1.113	15.450	
I	Điều chỉnh giảm			31.924	12.450	1.113	0	11.337	
1	Dự án Đền thờ Bác Hồ và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	1492- 02/7/2018; 720- 26/3/2019	31.924	12.450	1.113		11.337	147/NQ-HĐND ngày 18/10/2019
II	Điều chỉnh tăng			25.109	3.000	0	1.113	4.113	
1	Trồng cây và chăm sóc cây xanh Khu Trung tâm hành chính và Khu Quảng trường	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2787- 30/11/2017; 2072- 27/8/2021	25.109	3.000		1.113	4.113	147/NQ-HĐND ngày 18/10/2019



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch năm 2020 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2021					Phương án điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú	
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nguồn NST	Tổng kế hoạch vốn giao	TĐ: Số vốn đã giải ngân đến 30/9/2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
										Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi					
	TỔNG SỐ			57.033	49.617	38.714	17.045	2.593	1.208	1.385	272	1.113	1.113	1.113	1.113	2.593	
I	Điều chỉnh giảm			31.924,0	24.508,0	25.621,0	9.045,0	2.593	1.208	1.385	272	1.113	1.113		1.480		
1	Dự án Đền thờ Bác Hồ và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	1492-02/7/2018; 720-26/3/2019	31.924	24.508	25.621	9.045	2.593	1.208	1.385	272	1.113	1.113		1.480	Dự án hoàn thành hết khối lượng thanh toán	
II	Điều chỉnh tăng			25.109	25.109	13.093	8.000							1.113	1.113		
1	Trồng cây và chăm sóc cây xanh Khu Trung tâm hành chính và Khu Quảng trường	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2787-30/11/2017	25.109	25.109	13.093	8.000							1.113	1.113		


ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch năm 2021					Phương án điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú	
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nguồn NST	Tổng kế hoạch vốn giao	TĐ: Số vốn đã giải ngân đến 30/9/2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
										Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi					
	TỔNG SỐ			1.396.516	980.659	1.028.604	256.161	35.335	18.039	17.296	5.762	11.534	8.534	8.534	35.335		
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH			1.192.009	782.962	841.688	74.338	29.600	13.823	15.777	5.477	10.300	7.300	7.300	29.600		
I	Điều chỉnh giảm			942.246	618.042	670.767	40.907	21.600	5.823	15.777	5.477	10.300	7.300		14.300		
1	Đổi ứng các dự án ODA			942.246	618.042	670.767	40.907	21.600	5.823	15.777	5.477	10.300	7.300		14.300		
	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La	Ban quản lý các dự án ODA tỉnh	1214-11/6/2015; 2895-27/11/2019	922.445	618.042	650.966	34.307	15.000	5.823	9.177	2.177	7.000	7.000		8.000	chậm tiến độ không có khả năng hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2021	
	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	2554; 2555; 2556 ngày 24/11/2020	19.801		19.801	6.600	6.600		6.600	3.300	3.300	300		6.300	chậm tiến độ không có khả năng hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2021	
II	Điều chỉnh tăng			249.764	164.920	170.921	33.431	8.000	8.000					7.300	15.300		
1	Đổi ứng các dự án ODA			157.679	157.208	154.908	18.062								2.300	2.300	
	Nâng cao năng lực sản xuất chương trình và mở rộng vùng phủ sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	369-12/02/2017	157.679	157.208	154.908	18.062								2.300	2.300	Dự án hoàn thành còn thiếu vốn
2	Bổ trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai sạt lở đất tại bản Dón, bản Tả Phù tại khu TĐC tập trung Pu Nhay, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	798-21/4/2020	34.000	7.712	16.013	15.369	8.000	8.000					3.000	11.000	Dự án đang triển khai thực hiện bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch năm 2021					Phương án điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nguồn NST	Tổng kế hoạch vốn giao	TĐ: Số vốn đã giải ngân đến 30/9/2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
										Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
3	Di chuyển đường dây 110kV, 35kV mạch kép đoạn Bệnh viện đa khoa Sơn La - TBA 110kV Chiềng Sinh	Sở Công thương	2335-24/9/2021	58.085										2.000	2.000	Dự án KCM
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH			204.507	197.697	186.916	181.823	5.735	4.216	1.519	285	1.234	1.234	1.234	5.735	
I	Điều chỉnh giảm			179.398	172.588	173.823	173.823	5.735	4.216	1.519	285	1.234	1.234		4.501	
1	Quảng trường Tây Bắc tỉnh Sơn la và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	3128-30/12/2016	75.531	71.287	72.438	72.438	2.438	1.002	1.436	285	1.151	1.151		1.287	Dự án hoàn thành hết khối lượng thanh toán
2	Đường từ tỉnh lộ 114 (bản Suối Tre), xã Tường Phong - Mường Bang - Mường Do	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2492-24/10/2016	103.867	101.301	101.385	101.385	3.297	3.214	83		83	83		3.214	Dự án hoàn thành hết khối lượng thanh toán
II	Điều chỉnh tăng			25.109	25.109	13.093	8.000							1.234	1.234	
1	Trồng cây và chăm sóc cây xanh Khu Trung tâm hành chính và Khu Quảng trường	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2787-30/11/2017	25.109	25.109	13.093	8.000							1.234	1.234	



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		Lũy kế khối lượng thực hiện	Lũy kế vốn đã giao		Kế hoạch năm 2021	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		TĐ: Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh	Tổng số			NST
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh							
	TỔNG SỐ			1.113.062	832.969	1.036.837	766.837	153.723	103.264	95.431	32.930	
I	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			25.109	15.016	12.015	12.015	25.109	13.093	8.000	9.668	
*	Công trình công cộng tại các đô thị			25.109	15.016	12.015	12.015	25.109	13.093	8.000	9.668	
1	Trồng cây và chăm sóc cây xanh Khu Trung tâm hành chính và Khu Quảng trường	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2787-30/11/2017; 2072-27/8/2021	25.109	15.016	12.015	12.015	25.109	13.093	8.000	9.668	Giao đủ vốn hoàn thành
III	LĨNH VỰC KHÁC			1.087.953	817.953	1.024.822	754.822	128.614	90.171	87.431	23.262	
1	Hệ thống đường nội bộ TT hành chính huyện Vân Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	329-10/5/2016	77.583	77.583	14.822	14.822	56.336	55.311	55.311	6.262	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Tổ 5 (khu vực trung tâm truyền dẫn sóng phát thanh cũ), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	1962-10/8/2018	250.370	250.370	250.000	250.000	70.000	20.000	20.000	4.500	Không bao gồm phần vốn tạm vay quỹ
3	Đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	2108-31/8/2021	600.000	330.000	600.000	330.000	2.278	2.740		2.500	
4	Dự án tuyến đường Hoàng Quốc Việt - Mé Ban - Trần Đăng Ninh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	UBND thành phố Sơn La	1051-10/5/2021	160.000	160.000	160.000	160.000		12.120	12.120	10.000	